TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 101/2019/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Lệ, ngày 03 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 108/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Phạm Văn P, sinh năm 1975
- Bà Triệu Thị Thúy H, sinh năm 1981

Cùng trú tại: K02/39 Trường Sơn, tổ 27, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn P và bà Triệu Thị Thúy H tự nguyện kết hôn vào năm 2004, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quế Thuận, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, ông Phạm Văn P và bà Triệu Thị Thúy H sống tại địa chỉ K02/39 Trường Sơn, tổ 27, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung đến năm 2016, ông bà P sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống. Xét thấy, ông Phạm Văn P và bà Triệu Thị Thúy H đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn giữa ông Phạm Văn P và bà Triệu Thị Thúy H đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt đ□ợc, hôn nhân không tồn tại trên thực tế nên cần áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về con chung: Ông Phạm Văn P và bà Triệu Thị Thúy H có 02 con chung Phạm Triệu Bảo K, sinh ngày 01/10/2004 và Phạm Tiểu B, sinh ngày 23/02/2008. Ly hôn, vợ chồng thống nhất thỏa thuận bà Triệu Thị Thúy H nhận trực tiếp nuôi

dưỡng 02 con chung; ông P tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung 2.000.000đồng/tháng. Thời điểm cấp dưỡng nuôi con chung kể từ tháng 04/2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi con chung vào ngày 10 hàng tháng.

Ông Phạm Văn P và bà Triệu Thị Thúy H tự nguyện thỏa thuận về người nhận trực tiếp nuôi con sau ly hôn nên cần áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận thỏa thuận nuôi con của ông bà.

[3] Về tài sản chung: Ông Phạm Văn P và bà Triệu Thị Thúy H xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết có.

[4] Về tài nợ chung: Ông Phạm Văn P và bà Triệu Thị Thúy H xác nhận không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận ông Phạm Văn P và bà Triệu Thị Thúy H thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 04/2004 nơi đăng ký kết hôn: UBND xã Quế Thuận, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam, ngày tháng năm đăng ký: 2004)

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của ông Phạm Văn P và bà Triệu Thị Thúy H: bà Triệu Thị Thúy H nhận trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Phạm Triệu Bảo K, sinh ngày 01/10/2004 và Phạm Tiểu B, sinh ngày 23/02/2008. Ông Phạm Văn P tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung 2.000.000đồng/tháng. Thời điểm cấp dưỡng nuôi con chung kể từ tháng 04/2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi con chung vào ngày 10 hàng tháng.

Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Phạm Văn P và bà Triệu Thị Thúy H xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Phạm Văn P và bà Triệu Thị Thúy H xác nhận không có.

2.Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng ông Phạm Văn P và bà Triệu Thị Thúy H phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 05701 ngày 19 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ. Như vậy, ông Phạm Văn P và bà Triệu Thị Thúy H đã nộp đủ lệ phí.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày bà Triệu Thị Thúy H có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Phạm Văn P không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng như đã thoả thuận thì hàng tháng ông Phạm Văn P còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- Viện KSND quận Cẩm Lệ;
- UBND xã Quế Thuận, huyện Quế Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Quyên